

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, HẢI PHÒNG

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn

Các H thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Trịnh Thị Sớm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 579/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Q, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn S, sinh năm 1986, trú tại: Thôn M, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI D V U Á N:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn S xây dựng hạnh phúc với nhau được tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

tại thôn M, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 02 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh S chơi bời cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, không quan tâm đến vợ con. Anh S chơi bời cờ bạc và vay nợ chi tiêu cá nhân và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng mâu thuẫn, anh S nhiều lần chửi bới, đánh chị. Chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh S không thay đổi cách sống. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Q, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng ở từ tháng 6 năm 2017 đến nay và sống ly thân với anh S. Chị xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn S.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn S có 02 con chung là Phạm Thị D, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2004 và Phạm Văn Chí K, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012. Ly hôn chị nhận nuôi con Phạm Thị D, chị nhường anh S nuôi con Phạm Văn Chí K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị và anh Phạm Văn S tự thỏa thuận với nhau, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Phạm Văn S thể hiện: Anh thống nhất với chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2017 do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không tin tưởng nhau về tình cảm. Chị H hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Trong lúc nóng giận anh có đánh chị H. Chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Q, xã M, huyện A từ tháng 7 năm 2017, do chị H tự bỏ đi nên anh không tìm. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh nhất trí. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh S thống nhất vợ chồng có 02 con chung, họ tên tuổi các con như chị H trình bày. Ly hôn anh S nhận nuôi con Phạm Văn Chí K, anh nhường chị H nuôi con Phạm Thị D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ: Anh S thống nhất anh và chị H tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, H đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn, bị đơn là anh Phạm Văn S đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn S không tham gia phiên hòa giải, không đến tham gia tố tụng tại phiên phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị H đồng xét áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị

Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn S; về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung là Phạm Thị D, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2004 và Phạm Văn Chí K, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012. Đề nghị H đồng xét xử giao con Phạm Thị D cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, giao con Phạm Văn Chí K cho anh S nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, H đồng xét xử nhận định:

- Về Tổ tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Phạm Văn S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, H đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn S.

- Về nội D vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn S xây dựng hạnh phúc với nhau được tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh S không tu chí gia đình, anh chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần và anh S có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm lo cho gia đình, vợ con. Anh chị mâu thuẫn được hai bên gia đình kết hợp hòa giải nhưng không có kết quả, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Q, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng và sống ly thân với anh S từ tháng 06 năm 2017 đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Căn cứ vào các lời khai của đương sự, tài liệu xác minh tại địa phương và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cho thấy chị H và anh S chung sống xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh S là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được H đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn S có 02 con chung là Phạm Thị D, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2004 và Phạm Văn Chí K, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012. Ly hôn chị H đề nghị nuôi con Phạm Thị D, nhường anh S nuôi con Phạm Văn Chí K, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy chị H và anh S đều là lao động tự do và có nơi ở đảm bảo việc nuôi con; cháu Phạm Thị D trên 7 tuổi có đơn xin ở với chị H. H đồng xét xử giao con Phạm Thị D cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng; giao con Phạm Văn Chí K cho anh S nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên H đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng con Phạm Thị D, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2004; giao cho anh Phạm Văn S nuôi con Phạm Văn Chí K, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002801 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Phạm Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn